

V/v mời chào giá vật tư, hóa chất,
môi trường sử dụng trong Hồ trợ sinh sản

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư, hóa chất, môi trường sử dụng trong Hồ trợ sinh sản (đợt 1) của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm vật tư, hóa chất, môi trường sử dụng trong Hồ trợ sinh sản (đợt 1) của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Anh Tuấn - Trưởng khoa Dược, SĐT: 0915.694.888, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 03 tháng 11 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 14 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá.

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Kim sinh thiết phối góc 35°, đường kính trong 30 µm	Đường kính trong: 30 µm, góc 35°; Chiều dài kim: 52-62 mm ; Vật liệu: thủy tinh borosilicate tránh bị tắc dầu bên trong; Cạnh nhẵn mịn, phần đầu được đánh bóng bằng nhiệt; Được tiệt trùng; đóng gói từng chiếc.	Cái	400
2	Kim chọc hút trứng siêu sắc	Gồm 1 nòng, đầu kim có 3 cạnh vát; Nối với bơm tiêm bằng khóa Leur; Độ phản âm rất cao giúp hiển thị và kiểm soát tốt hơn; Chiều dài kim: 300 mm; Đường kính ngoài / trong: 1,4 / 1 mm; Kiểm nghiệm MEA-test và HSSA-test.	Cái	400

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Khử trùng bằng chiếu xạ, đóng gói đơn chiếc.		
3	Đĩa nuôi cấy 5 giếng	Trên đĩa có 5 giếng có đánh số; Vật liệu polystyrene được kiểm nghiệm USP cấp VI; Truyền nhiệt tối ưu: dưới đáy hoàn toàn bằng phẳng với độ tiếp xúc 100% trên từng đĩa đơn và trên mọi loại đĩa; Dễ dàng cầm nắm thuận tiện thao tác; An toàn, không độc, không gây sốt; Vật liệu polystyrene được kiểm nghiệm USP cấp VI; Kiểm nghiệm MEA-test; Khử trùng bằng chiếu xạ;	Cái	9.400
4	Đĩa nuôi cấy vi giọt 12 giếng	Trên đĩa có 12 vi giếng tối ưu cho các giọt từ 25-35 µl; Vật liệu polystyrene được kiểm nghiệm USP cấp VI; Các vi giếng được đánh dấu bằng bộ chữ và số; có gờ bảo vệ giữa các vi giếng; Truyền nhiệt tối ưu: dưới đáy hoàn toàn bằng phẳng với độ tiếp xúc 100% trên từng đĩa đơn và trên mọi loại đĩa; Dễ dàng cầm nắm thuận tiện thao tác; An toàn, không độc, không gây sốt; Khử trùng bằng chiếu xạ Kiểm nghiệm MEA-test, dán dấu CE.	Cái	1.600
5	Đĩa thu trứng 90mm	Đường kính ngoài: 90 mm; Vật liệu polystyrene được kiểm nghiệm USP cấp VI; Truyền nhiệt tối ưu: dưới đáy hoàn toàn bằng phẳng với độ tiếp xúc 100% trên từng đĩa đơn và trên mọi loại đĩa; Mép nghiêng giúp dễ tiếp cận phôi. Dễ dàng cầm nắm thuận tiện thao tác; An toàn, không độc, không gây sốt; Kiểm nghiệm MEA-test Khử trùng bằng chiếu xạ;	Cái	1.440
6	Đĩa ICSI	Đĩa có dạng hình vuông và mặt nghiêng thấp cho phép tiếp cận dụng cụ nuôi cấy dễ dàng; Truyền nhiệt tối ưu: dưới đáy hoàn toàn bằng phẳng với độ tiếp xúc 100% trên từng đĩa đơn và trên mọi loại đĩa; Dễ dàng cầm nắm thuận tiện thao tác; An toàn, không độc, không gây sốt; Vật liệu polystyrene được kiểm nghiệm USP cấp VI; Khử trùng bằng chiếu xạ, Kiểm nghiệm MEA-test	Cái	3.000
7	Lọ đựng đựng tinh trùng 100 ml	Thiết kế đặc biệt cho IVF, dùng để thu thập tinh dịch cho công nghệ hỗ trợ sinh sản; không độc; mức độ đảm bảo vô trùng bằng chiếu xạ; chất liệu : PP, nắp PE; kiểm nghiệm: MEA, LAL, SMA trên từng lọ Có thang chia độ từ 10 ml đến 100 ml với vạch chia 10 ml' chiều cao 72 mm, bao gồm cả nắp là 76 mm. Đường kính nắp là 62 mm và đường kính đáy là 57 mm.	Cái	2.000
8	Kim tiêm tinh trùng vào bào tương trứng	Là loại kim được dùng để hút và tiêm tinh trùng trực tiếp vào tế bào trứng. Kim được làm từ thủy tinh borosilicate (đường kính ngoài 1mm; đường kính trong 0,78 mm). Tổng chiều dài 5,5 cm. Đầu kim nhọn và cong 35 độ Chiều dài của tay 0,9 mm, nghiêng 35 độ. Kim ICSI được đóng gói riêng từng chiếc và chỉ sử dụng một lần.	Cái	700
9	Hộp nuôi cấy 4 giếng	Là loại hộp nuôi cấy 4 giếng. Được làm bằng Polystyrene. Test thử nghiệm trên phôi chuột: MEA ≥ 80% Blastocyst Test thử nghiệm độc tố: LAL < 0,03 EU/đĩa Test thử nghiệm độ vận động của tinh trùng: SMI ≥ 0,75. Kích thước đĩa: 65,8 x 65,8 x 12,0mm Dung tích giữa các giếng: 7ml Dung tích mỗi giếng: 1,8ml.	Cái	1.200

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Được tiệt trùng với tia Gamma.		
10	Hộp nuôi cấy 35 mm	Là loại hộp nuôi cấy kích cỡ 35mm. Được làm bằng Polystyrene, được tiệt trùng. Dung tích giọt: 20-50µl Test thử nghiệm trên phôi chuột: MEA $\geq$ 80% Blastocyst Test thử nghiệm độc tố: LAL $\leq$ 0,03 EU/ml Dung tích: 8ml.	Cái	2.000
11	Đĩa Petri nhỡ 1 lòng	Là loại hộp nuôi cấy kích cỡ 100mm. Được làm bằng Polystyrene. Test thử nghiệm trên phôi chuột: MEA $\geq$ 80% Blastocyst. Test thử nghiệm độc tố: LAL < 0,03 EU/đĩa. Test thử nghiệm độ vận động của tinh trùng: SMI $\geq$ 0,75. Dung tích giọt: 20-50µl Dung tích: 105 ml. Được tiệt trùng với tia Gamma từng túi.	Cái	1.500
12	Đĩa Petri nhỡ 2 lòng	Là loại hộp nuôi cấy 2 giếng. Được làm bằng Polystyrene và được tiệt trùng. Test thử nghiệm trên phôi chuột: MEA $\geq$ 80% Blastocyst	Cái	1.800
13	Đĩa nuôi cấy 60 mm	Là loại hộp nuôi cấy kích cỡ 60mm. Được làm bằng Polystyrene và được tiệt trùng. Test thử nghiệm trên phôi chuột: MEA $\geq$ 80% Blastocyst Chiều cao đĩa: 15 mm. Dung tích giọt: 20-50µl. Dung tích: 25ml.	Cái	400
14	Găng tay không bột chuyên dùng cho hỗ trợ sinh sản	Là loại găng tay không bột Được làm từ cao su tự nhiên, được tiệt trùng. Độ dày vùng ngón tay: 0,1 mm Độ dày vùng lòng bàn tay: 0,1 mm Độ giãn trước khi lão hoá: 750% Độ giãn sau khi lão hoá: 560% Chiều dài của găng tay: 280mm. Chiều rộng của găng tay: 89 $\pm$ 5mm; 83 $\pm$ 5mm; 95 $\pm$ 5mm Cường độ kéo trước khi lão hóa: 24Mpa. Cường độ kéo sau khi lão hóa: 18Mpa.	Đôi	16.000
15	Đầu tip tiệt trùng đơn chiếc 2µl- 200 µl	Đầu tip được tiệt trùng và đóng gói riêng từng chiếc. Dung tích hút mẫu: từ 2 – 200 µl. Chiều dài đầu tip: 53 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	6.000
16	Đầu côn tiệt trùng đơn chiếc 0,1µl - 20µl	Là loại đầu tip được tiệt trùng riêng từng chiếc. Dung tích hút mẫu: từ 0,1 – 20 µl. Chiều dài đầu tip: 40 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	3.000
17	Bao cao su dùng cho đầu dò máy siêu âm để lấy noãn	Sử dụng để bọc đầu dò siêu âm Được tiệt trùng Được đóng gói riêng từng chiếc Chiều dài: 30 cm Kích cỡ: 2,8 cm	Cái	3.000
18	Môi trường đông phôi	Thành phần chứa: Modified HEPES Buffered MEM; Hydroxy Propyl Cellulose; Ethylene Glycol; Dimethyl Sulfoxide; Endotoxin free Trehalose. 1 bộ kit bao gồm: - 1 lọ (x1ml) ES (dung dịch cân bằng) - 2 lọ (x1m) VS (dung dịch thủy tinh hóa) - 4 cây cryotec (Cộng trữ phôi) - 3 đĩa đông phôi - Dùng cho 3 lần đông - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Kit	900
19	Hóa chất phân tách tinh trùng sử dụng trong quy trình IUI và ICSI thể tích 0,85ml	Nguyên tắc phân tách tinh trùng dựa trên khả năng di chuyển trong vi môi trường tạo ra bởi các vi lỗ trên màng lọc. - Thể tích xử lý 850 uL - Nhiệt độ ủ: 37 độ C - Thu tinh trùng sau 30 phút ủ	Hộp	1.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Thiết kế để chuẩn bị tinh trùng khỏe mạnh từ tinh dịch để sử dụng trong điều trị các cặp vợ chồng hiếm muộn bằng cách tiêm tinh trùng vào bào tương (ICSI), thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) và thủ tục thụ tinh trong tử cung (IUI) - Được khử trùng bằng tia Gamma		
20	Dung dịch nhuộm Hematoxylin	Dung dịch nhuộm hematoxyline harris, không có thành phần muối thủy ngân clorit, có màu tím đậm, độ pH: 2.3-2.5 - Thành phần gồm có: Nước; Hematoxylin; Muối nhôm; Select Glycols; Select Acid; Select Preservative	Chai	6
21	Dầu paraffin nhẹ	- Dầu paraffin nhẹ; - Mức độ tiệt trùng: Không có bằng chứng tăng trưởng vi sinh; - Nội độc tố vi khuẩn (thử nghiệm LAL) [IU hoặc EU/mL]: <0,25; - Thử nghiệm phôi chuột (1 tế bào) (tỷ lệ túi phôi phát triển trong vòng 96 giờ) [%]: ≥80; - Thử nghiệm phôi chuột (1 tế bào) (số lượng tế bào túi phôi trong vòng 96 giờ): Không có sự khác biệt về thống kê; - Thử nghiệm dầu ở tinh trùng ở người: yêu cầu đạt	ML	30.000
22	Dụng cụ hút mẫu dùng với kim nhựa (Pipet-ID Micropipettes)	Chiều dài (cài đặt ở vị trí 3): 120 mm Trọng lượng: 43 g - Pipet-ID cho bàn tay từ trung bình đến lớn - Pipet-ID cho bàn tay từ nhỏ đến trung bình - Thiết kế tiện dụng - Thẻ tích hút có thể điều chỉnh (tối thiểu ≈ 0,2 µl, tối đa ≈ 3 µl) - Tính năng đầy toàn bộ - Bao gồm giá đỡ bàn bằng thép không gỉ - Bao gồm bộ phụ kiện thay thế (bao gồm gioăng bổ sung dây pit-tông và khóa lục giác) - Được thiết kế để sử dụng với micropipet "Strip-ID". Cũng phù hợp với hầu hết các micropipet nhựa (đường kính ngoài Ø 0,9 mm, đường kính trong 0,6 mm)	Cái	3
23	Kim tách trứng/ load phôi bằng nhựa, kích thước lòng trong φ135 µm	Kim vi thao tác được sử dụng khi thao tác với trứng, tách hoặc xử lý phôi. Đầu tip được làm từ nhựa y tế, tránh làm tổn thương cho phôi và trứng. Đường kính trong từ φ135 µm Được khử trùng bằng chiếu xạ gamma, đảm bảo tính vô trùng Được kiểm tra độc tính trên TB phôi chuột (MEA) và nội độc tố (LAL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2.000
24	Kim tách trứng/ load phôi bằng nhựa, kích thước lòng trong φ175 µm	Kim vi thao tác được sử dụng khi thao tác với trứng, tách hoặc xử lý phôi. Đầu tip được làm từ nhựa y tế, tránh làm tổn thương cho phôi và trứng. Đường kính trong từ φ175 µm Được khử trùng bằng chiếu xạ gamma, đảm bảo tính vô trùng Được kiểm tra độc tính trên TB phôi chuột (MEA) và nội độc tố (LAL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1.000
25	Kim tách trứng/ load phôi bằng nhựa, kích thước lòng trong φ 275 µm	Kim vi thao tác được sử dụng khi thao tác với trứng, tách hoặc xử lý phôi. Đầu tip được làm từ nhựa y tế, tránh làm tổn thương cho phôi và trứng. Đường kính trong φ275 µm Được khử trùng bằng chiếu xạ gamma, đảm bảo tính vô trùng Được kiểm tra độc tính trên TB phôi chuột (MEA) và nội độc tố (LAL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1.000
26	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể 13, 18, 21, X và Y bằng kỹ thuật QF-PCR	Đạt chuẩn CE IVD hoặc tương đương. Sàng lọc 26 markers trong cùng 1 mix. Quy cách: Kit ≥ 100 phản ứng	Kit	6
27	Kit phát hiện và phân	Kit phát hiện dị bội trên nhiễm sắc thể 13. Đạt chuẩn CE IVD	Kit	2

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể 13 bằng kỹ thuật QF-PCR	hoặc tương đương. Quy cách: Kit ≥ 25 phản ứng		
28	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể 18 bằng kỹ thuật QF-PCR	Kit phát hiện dị bội trên nhiễm sắc thể 18. Đạt chuẩn CE-IVD hoặc tương đương. Quy cách: Kit ≥ 25 phản ứng	Kit	2
29	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể 21 bằng kỹ thuật QF-PCR	Kit phát hiện dị bội trên nhiễm sắc thể 21. Đạt chuẩn CE-IVD hoặc tương đương. Quy cách: Kit ≥ 25 phản ứng	Kit	2
30	Kit phát hiện và phân tích các thể dị bội trên nhiễm sắc thể XY bằng kỹ thuật QF-PCR	Kit phát hiện dị bội trên nhiễm sắc thể XY. Đạt chuẩn CE-IVD hoặc tương đương. Quy cách: Kit ≥ 25 phản ứng	Kit	2
31	Kit sàng lọc các marker STS AZF cơ bản trên nhiễm sắc thể Y ở vùng AZFa, AZFb và AZFc	Đạt chuẩn CE IVD hoặc tương đương. Kit phát hiện 8 markers sY255, sY127, sY134, sY86, sY84, sY254, ZFX, sY14. Quy cách: Kit ≥ 25 tests	Kit	16
32	Kit xét nghiệm mở rộng hơn cho các vùng AZF khác nhau	Đạt chuẩn CE IVD hoặc tương đương. Kit phát hiện 13 markers (sY160, gr/gr (sY1191, sY1192), ZFX, sY14, sY1291, sY88, sY1065, sY82, sY83, sY153, sY121, sY105. Quy cách: Kit ≥ 25 tests	Kit	16
33	Kit phát hiện đồng thời 6 biến thể di truyền liên quan đến chứng rối loạn đông máu	Đạt chuẩn CE IVD hoặc tương đương. Kit phát hiện các markers Factor V Leiden, G1691A/R506Q ; Factor V R2, H1299R ; Prothrombin/Factor II, G20210A ; 5,10 Methylenetetrahydrofolate Reductase (MTHFR), C677T; MTHFR, A1298C; Plasminogen Activator Inhibitor 1 (PAI-1/ SERPINE1) 4G/5G. Quy cách: Kit ≥ 48 tests	Kit	6

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

PHỤ LỤC BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1		Thiết bị A													
2		Thiết bị B													
3															
Tổng: ... mặt hàng											Tổng thành tiền: (Bằng chữ: ...)				

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

